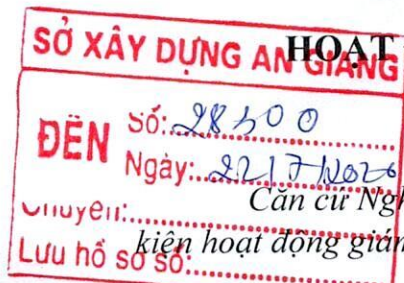


Số: 01.BS/2026/GCB-XDDK

An Giang, ngày 10 tháng 7 năm 2026

**CÔNG BỐ BỔ SUNG NĂNG LỰC
HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh An Giang



Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng.

Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật và Kiểm định Xây dựng Đồng Khởi công bố công khai thông tin về năng lực hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

I. Thông tin về Tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

1. Tên tổ chức: Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật và Kiểm định Xây dựng Đồng Khởi

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1702256822, cấp lần 1 ngày 20/08/2025 do Sở tài chính tỉnh An Giang cấp.
- Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, Đặc khu Phú Quốc, An Giang
- Người đại diện pháp luật: Châu Thanh Lâm Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 0908613331 Email: dongkhoicc@gmail.com
- Mã số thuế: 1702256822
- Website: <https://dongkhoicc.com>

2. Thông tin Phòng thí nghiệm:

Phòng Thí nghiệm Vật liệu Xây dựng và Kiểm định Chất lượng Công trình Xây dựng

- Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố Đường Bào Dương Tơ, Đặc khu Phú Quốc, An Giang
- Trưởng phòng: Nguyễn Hữu Luận
- Điện thoại: 0968613331 Email: dongkhoicc@gmail.com

(Kế thừa năng lực kinh nghiệm, thiết bị, nhân sự của Phòng thí nghiệm mã số LAS-XD 892 do Bộ Xây dựng cấp tại Giấy chứng nhận số 229/GCN-BXD ngày 03/8/2022).

3. Thông tin Phòng thí nghiệm hiện trường: Không

II. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng

2.1. Danh mục chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng và máy móc, thiết bị

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Máy móc, thiết bị
1	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA		
1.	Khả năng phản ứng kiềm - silic	TCVN 7572-14:2006 ASTM C1152-04a; C1218-99; ASTM C227-10 ASTM C289-07 ASTM C1260 AASHTO T260-97 JIS A1154:12; JIS A1146; BS 812 Part 123	Cân phân tích, tủ sấy, lò nung, hóa chất...
2.	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006 ASTM 1152 EN 1744-5:06 BS 812 Part 117	Cân phân tích, tủ sấy, lò nung, hóa chất, giấy lọc...
3.	Xác định hàm lượng Sunfat và Sunfit trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-16:2006 ASTM C114 BS 812 Part 118	Cân phân tích, cân kỹ thuật, tủ sấy, lò nung, bình hút ẩm, sàng tiêu chuẩn
4.	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa trong đá dăm (sỏi)	TCVN 7572-17:2006 AASHTO T122 JIS A1126; BS 812 Part 114	Cân kỹ thuật, tủ sấy, bộ sàng đá dăm
5.	Các chỉ tiêu cơ lý của cát nghiền	TCVN 9205:2012	Cân kỹ thuật, tủ sấy, máy lắc sàng
	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG		
6.	Lấy mẫu vữa tại hiện trường	TCVN 4459:1987 TCVN 3121-2:2022	Côn thử độ sụt vữa, khuôn đúc mẫu, thước gạt, khay trộn
7.	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12:2022	Máy thử độ bám dính, máy trộn mẫu....
8.	Xác định độ hút nước của mẫu vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022 ASTM C1403-06 BS EN 1015-18,19: 02	Khuôn đúc mẫu, máy trộn, Cân kỹ thuật, thùng ngâm mẫu...
	THỬ NGHIỆM ĐẤT, ĐÁ DĂM TRONG PHÒNG TN		
9.	Lấy mẫu tại hiện trường, bao gói, vận chuyển và bảo quản mẫu	TCVN 2683:2012 AASHTO T2	Máy khoan khảo sát, Xẻng, cuốc, mũi xẻ móc, thước dây
10.	Phương pháp xác định tổng hàm lượng và hàm lượng các ion thành phần muối hòa tan của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 8727:2012 TCVN 9436: 2012	Cân phân tích, tủ sấy, lò nung, nước cất, hóa chất, giấy lọc...
11.	Xác định cường độ ép chẻ của vật	TCVN 8862:2011	Máy nén, Khuôn đúc mẫu,

	liệu hạt kiên kết bằng chất vô cơ		máy đầm Proctor...
THỬ NGHIỆM GẠCH ỐP LÁT			
12.	Xác định hệ số giãn nở ẩm	TCVN 6415-10:2016	Tủ sấy, Lò nung, thước, Máy cắt...
13.	Xác định hệ số giãn nở nhiệt dài	TCVN 6415-8:2016	Tủ sấy, Lò nung, thước, Máy cắt...
14.	Xác định độ bền sốc nhiệt	TCVN 6415-9:2016	Tủ sấy, bể nước, cân kỹ thuật, thước
15.	Xác định độ bền rạn men đối với gạch men	TCVN 6415-11:2016	Nồi hấp, nhiệt kế, dung dịch thử...
THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT			
16.	Độ bền mài mòn sâu	TCVN 4732: 2016	Máy mài mòn, thước, chất mài mòn, tủ sấy...
17.	Độ bền mài mòn bề mặt	TCVN 4732: 2016	Máy mài mòn, thước, chất mài mòn, tủ sấy...
THỬ NGHIỆM TẤM THẠCH CAO			
18.	Xác định kích thước, độ sâu của gờ vuốt thon và độ vuông góc của cạnh	TCVN 8257-1: 2023	Thước cuộn thép, thước cặp điện tử, bộ căn lá
19.	Xác định độ kháng nhổ đinh	TCVN 8257-4: 2023	Máy thử, bộ gá, đinh xuyên...
20.	Xác định độ hấp thụ nước bề mặt	TCVN 8257-7: 2023	Bộ vòng cobb + đế, cân kỹ thuật, nước...
THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN TRONG XÂY DỰNG			
21.	Thành phần hóa học của kim loại (Thép, Inox, nhôm)	DIN 3105:00 ASTM E1086:2014 TCVN 10356: 2014 TCVN 12513:2018 TCVN 1821:2009 ASTM E415-17 ASTM E1251, JIS G 0320, JIS G 1253 BS EN 15079	Thiết bị đo quang phổ Laser
22.	Xác định các chỉ tiêu của nhôm và hợp kim nhôm định hình	TCVN 197:2014 TCVN 258-1:2007 TCVN 5878:1995	Máy kéo, thước...
THỬ NGHIỆM CHỐNG THẤM GỐC XI MĂNG			
23.	Độ chảy	ASTM C1437:15 C939/ 939-16	Phễu, thước...
24.	Cường độ chịu nén, chịu uốn	ASTM C349-14 TCVN 3121: 2022	Máy nén uốn đa năng, Khuôn đúc mẫu, máy trộn...
25.	Độ co ngót	ASTM C596-2009	Bộ thiết bị đo
VẬT LIỆU CHỐNG THẤM GỐC XI MĂNG- POLYME, GỐC POLYUREA, GỐC BITUM, GỐC POLYURETHANE (PU)			
26.	Cường độ bám dính ở điều kiện thường, Cường độ bám dính sau khi ngâm	BS EN 14981: 2017 ASTM D7234 ASTM D4541	Máy thử kéo, máy trộn, khuôn đúc mẫu,...

	trong nước, Cường độ bám dính sau khi lão hóa nhiệt, Khả năng tạo vết cầu ở điều kiện thường	ASTM C836-95 ASTM D903, ISO 8340	
27.	Độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 1.5bar/7 ngày	BS EN 14981: 2017 BS EN 12390:09 DIN 1048	Máy tạo áp lực,
28.	Độ cứng Shore A	ASTM D 2240 DIN 50305	Thiết bị thử độ cứng
29.	Độ bền khi kéo, độ giãn dài	ASTM D 412-16a, ISO 37	Máy kéo, thước...
30.	Độ bền xé rách	ASTM 624	Máy kéo, thước...
31.	Độ xuyên nước sau 24h	TCVN 6557:2000 DIN EN 1928	Máy thử độ xuyên nước, đồng hồ đo áp xuất, đồng hồ bấm giờ
32.	Độ hút nước	BS 1881:part 122-1983	Cân, bể ngâm
33.	Tỷ trọng	TCVN 8826:2024 TCVN 9339:2012	Bình tỷ trọng, cân phân tích, bể ổn nhiệt, nhiệt kế
34.	Thanh trương nở (Khối lượng thể tích, độ nở thể tích, Độ cứng Shore A, tỷ trọng ở 250C, Cường độ kéo và độ giãn dài, độ bền nhiệt	ASTM D71 ASTM D471 ASTM D2240 ASTM D412 TCVN 1595:2013 KSM 6518	Máy kéo, thước, Thiết bị thử độ cứng...

2.2. Danh mục máy móc thiết bị

Stt	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Xuất xứ/ Model/ Seri/Mã số	Nơi sử dụng thiết bị	Ghi chú
1.	Máy kéo uốn đa năng (100kN)	1	WDW 100	PTN	
2.	Máy nén bê tông TYA(2000kN)	1	TYA-2000	nt	
3.	Máy mài mòn LOS	1	HT-LA	nt	
4.	Máy đầm CBR Proctor tự động	1	DZY-II	nt	
5.	Máy lắc sàng	1	Trung Quốc	nt	
6.	Máy kéo + Uốn thép đa năng	1	WB-600B	nt	
7.	Máy nén bê tông PHOENIX (2000kN)	1	HCL-2000	nt	
8.	Máy nén bê tông PHOENIX (2000kN)	1	HCL-2000	nt	
9.	Máy nén bê tông TYA(2000kN)	1	TYA-2000	nt	
10.	Máy chống thấm Bê tông	1	HS-4	nt	
11.	Máy chống thấm Bê tông	1	HS-4	nt	
12.	Máy nén + uốn vữa PHOENIX (300kN -:- 30kN)	1	PSC-30030	nt	
13.	Máy nén + uốn vữa PHOENIX (300kN -:- 30kN)	1	PSC-30030		
14.	Tủ dưỡng hộ xi măng (HY-40B)	1	HY-40B	nt	

15.	Thiết bị xác định độ bám dính	1	LR-6000C	nt	
16.	Tủ sấy 300oC	1	HN101-1	nt	
17.	Cân điện tử 520g	1	OKS-DJ523A	nt	
18.	Cân điện tử các loại 1,2kg	1	KD-TBED	nt	
19.	Cân điện tử các loại 3kg	1	VK30002E	nt	
20.	Cân điện tử các loại 3kg	1	GS-ALC-3	nt	
21.	Cân điện tử các loại 6kg	1	JZC6TSE	nt	
22.	Cân điện tử các loại 15kg	1	EC-II	nt	
23.	Cân điện tử các loại 30kg	1	GS-HAW30	nt	
24.	Cân điện tử các loại 30kg	1	GS-HAW30	nt	
25.	Cân điện tử các loại 30kg	1	GS-HAW30	nt	
26.	Kích thủy lực – Đồng hồ áp suất (30 tấn)	1	HHYG-30100K	nt	
27.	Ni vô	1	N/A	nt	
28.	Thước đo góc	1	GAM 220	nt	
29.	Máy nén CBR-2	1	CBR-II	nt	
30.	Máy rửa trôi màng sơn	1	BGD 526	nt	
31.	Máy thử nghiệm thời gian khô của sơn	1	BGD 261	nt	
32.	Bộ thiết bị va đập bi rơi	1	Việt Nam 018	nt	
33.	Bộ thiết bị va đập con lắc	1	Việt Nam 015	nt	
34.	Máy nén + uốn vữa PHOENIX (300kN)	1	PSC-300	nt	
35.	Máy đo chiều dày lớp phủ	1	CB-1210B	nt	
36.	Máy đo chiều dày lớp phủ	1	EC-900	nt	
37.	Máy kiểm tra mài mòn sâu	1	TA-75	nt	
38.	Máy mài mòn bề mặt đá ốp lát	1	SM-4	nt	
39.	Máy mài mòn bề mặt gạch phủ men	1	LM-8	nt	
40.	Máy trộn vữa xi măng tiêu chuẩn	1	JJ5	nt	
41.	Thiết bị đo co ngót xi măng	1	BC156-300	nt	
42.	Lò nung	1	SX2-4-10A	nt	
43.	Máy nén 3 cạnh	1	SN: 2023	nt	
44.	Kích thủy lực – Đồng hồ áp suất (32 tấn)	1	UNIPOWER	nt	
45.	Bộ cối, Chày đầm nén tiêu chuẩn	4	Việt Nam	nt	
46.	Thiết bị đo độ chặt K,E hiện trường	7	Việt Nam	nt	
47.	Thước kẹp 15cm	1	Trung Quốc	nt	
48.	Thước kẹp 20cm	1	Trung Quốc	nt	
49.	Thước kẹp 30cm	1	Trung Quốc	nt	
50.	Dụng cụ đo độ xốp cát	1	Việt Nam	nt	

51.	Dụng cụ đo độ xốp đá	1	Việt Nam	nt	
52.	Máy cắt bàn + máy cắt thép	3	BOSH (VN)	nt	
53.	Bộ gá nén + uốn (Gạch + vữa xi măng)	4	Việt Nam	nt	
54.	Thùng đựng 1,2,5,10,20 lít	1	Việt Nam	nt	
55.	Bộ nén dập xi lanh (75mm)	1	Việt Nam	nt	
56.	Bộ nén dập xi lanh (150mm)	1	Việt Nam	nt	
57.	Máy trộn bê tông (150L)	1	Trung Quốc	nt	
58.	Khuôn đúc mẫu (150x150x150)mm	60	Việt Nam	nt	
59.	Khuôn đúc vữa (160x40x40)mm	50	Việt Nam		
60.	Khuôn mẫu kiểm tra độ nở xi măng (285x25x25) mm	9	Việt Nam		
61.	Bộ sàng cát, đất, đá, cấp phối đá dăm tiêu chuẩn D300mm	65	Trung Quốc		
62.	Bình tỷ trọng, Ống đông, hóa chất các loại	1	Việt Nam		
63.	Bộ ngàm kéo + uốn thép	1	Việt Nam		
64.	Bộ ngàm kéo bu long	1	Việt Nam		
65.	Bộ ngàm kéo vải địa không dệt	1	Việt Nam		
66.	Bộ ngàm kéo vải địa có dệt	1	Việt Nam		
67.	Ngàm CBR vải địa	1	Việt Nam		
68.	Ngàm xuyên thùng thanh vải địa	1	Việt Nam		
69.	Ngàm kéo giạt	1	Việt Nam		
70.	Bộ thử cơn rơi,	1	Việt Nam		
71.	Bộ khuôn Vica	1	Trung Quốc		
72.	Thiết bị ổn định thể tích xi măng	1	Việt Nam		
73.	Bộ đo độ cứng thang Mohs	1	Trung Quốc		
74.	Thiết bị đo độ cứng Shore A	1	Trung Quốc		
75.	Thiết bị đo độ chảy xòe	1	Việt Nam		
76.	Dụng cụ, vật liệu phụ trợ khác phục vụ quá trình thí nghiệm	20	N/A	PTN	

2.3. Danh sách cán bộ, thí nghiệm viên

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Bảng cấp chuyên môn/ Chứng chỉ	Nhiệm vụ/ Lĩnh vực thí nghiệm
1	Châu Thanh Lâm 12/10/1986	Giám đốc (Kiêm thí nghiệm viên)	- Chứng chỉ sơ cấp nghề: Thí nghiệm kiểm định vật liệu xây dựng và kết cấu công trình. Số hiệu: 016-K8/TN CHK, cấp ngày: 18/06/2010	- Đại diện pháp luật và chịu trách nhiệm chung các hoạt động của Công ty; - Thí nghiệm nhóm xi măng, vật liệu xây dựng, gạch các loại;

				- Thí nghiệm nhóm bê tông, cốt liệu bê tông và vữa; - Thí nghiệm hiện trường;
2	Nguyễn Hữu Luận 19/05/1985	Trưởng phòng thí nghiệm	- Đại học: Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông. Số hiệu: 00380300, cấp ngày: 20/05/2011 - Chứng chỉ sơ cấp nghề thí nghiệm viên chuyên ngành xây dựng. Số hiệu: 27/K04, cấp ngày: 11/02/2026 - Chứng chỉ nghề thí nghiệm viên ngành xây dựng giao thông. Số hiệu: 002961672, cấp ngày: 6/4/2007 - Chứng chỉ quản lý PTN. Số hiệu: 10399/2012/VKH-THXD, cấp ngày: 5/10/2012 - Giấy chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định chất lượng công trình xây dựng. Số hiệu: 255-085/EDUPRO, cấp ngày: 19/2/2012	- Quản lý chung hoạt động phòng thí nghiệm. - Hồ sơ về thủ tục pháp lý của phòng; - Quản lý nhân sự PTN; - Thí nghiệm trong phòng, hiện trường nhóm chỉ tiêu về giao thông; - Thí nghiệm bê tông nhựa, nhựa bitum, nhựa đường polime, nhựa đường lỏng, nhũ tương nhựa đường axit, bột khoáng bê tông nhựa, vải địa, bắc thăm, vỏ bọc bắc thăm. - Thí nghiệm cơ lý vật liệu xây dựng trong phòng và hiện trường;
3	Ngô Văn Tự 01/01/1987	Phó phòng thí nghiệm	- Đại học: Kỹ sư xây dựng cầu đường. Số hiệu: 093410, cấp ngày: 28/6/2012 - Chứng chỉ sơ cấp: thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Số hiệu: 22/k37, cấp ngày 10/9/2022 - Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ: QLPTN. Số 78.04.22/VKH-CN-QLPTN, cấp ngày 25/4/2022	- Hỗ trợ Trưởng phòng về hồ sơ thí nghiệm, thủ tục pháp lý; - Quản lý nhân sự PTN - Thí nghiệm trong phòng và hiện trường nhóm chỉ tiêu liên quan đến cơ lý vật liệu xây dựng. - Hỗ trợ các thí nghiệm liên quan đến giao thông, cầu đường
4		Thí nghiệm viên	- Bằng cao đẳng công nghệ kỹ thuật xây dựng. Số	- Thí nghiệm trong phòng và hiện trường

	Trương Văn Giang 01/07/1999		hiệu: 1015.01CĐ.21, cấp ngày: 20/4/2021. - Chứng chỉ sơ cấp: thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Số hiệu: 36/k36, cấp ngày 25/10/2021	nhóm chỉ tiêu liên quan đến cơ lý vật liệu xây dựng - Hỗ trợ các hoạt động thí nghiệm khác.
5	Huỳnh Thanh Phong 27/11/2000	Thí nghiệm viên	- Bằng cao đẳng công nghệ kỹ thuật xây dựng. Số hiệu: 1024.01CĐ.21 - Chứng chỉ sơ cấp: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Số hiệu: 37/k36, cấp ngày 25/10/2021	- Hỗ trợ Trưởng phòng về hồ sơ, thủ tục pháp lý - Thí nghiệm trong phòng và hiện trường nhóm chỉ tiêu liên quan đến cơ lý vật liệu xây dựng.
6	Nguyễn Hoàng Khương 09/09/2000	Thí nghiệm viên	- Bằng cao đẳng công nghệ kỹ thuật xây dựng. Số hiệu: 1017.01CĐ.21 - Chứng chỉ sơ cấp: thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Số hiệu: 21/k37, cấp ngày 10/9/2022	- Thí nghiệm trong phòng và hiện trường nhóm chỉ tiêu liên quan đến cơ lý vật liệu xây dựng - Hỗ trợ các hoạt động thí nghiệm khác.
7	Trương Thanh Nhã 21/09/2000	Thí nghiệm viên	- Bằng cao đẳng công nghệ kỹ thuật xây dựng. Số hiệu: 1022.01CĐ.21 - Chứng chỉ sơ cấp: Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Số hiệu: 43/k37, cấp ngày 10/9/2022 - Chứng chỉ đào tạo: Phân tích hóa học cốt liệu và nước dùng cho vữa và bê tông. Số hiệu: 419/QĐ.130.2025.VLXD, cấp ngày 28/4/2025	- Hỗ trợ Trưởng phòng về hồ sơ, thủ tục pháp lý liên quan. - Thí nghiệm trong phòng và hiện trường nhóm chỉ tiêu liên quan đến chuyên ngành xây dựng - Thí nghiệm nhóm phân tích hóa học cho cốt liệu và nước cho xây dựng - Hỗ trợ các hoạt động thí nghiệm khác.
8	Đặng Văn Luận 07/02/2000	Thí nghiệm viên	- Chứng chỉ sơ cấp nghề thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. Số hiệu: 27/K04, cấp ngày 1/2/2026	- Thí nghiệm trong phòng và hiện trường nhóm chỉ tiêu liên quan đến cơ lý vật liệu xây dựng - Hỗ trợ các hoạt động thí nghiệm khác.

Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật và Kiểm định Xây dựng Đồng Khởi chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, hợp pháp của thông tin tự công bố và cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tất cả các nội dung trong Công bố này được Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật và Kiểm định Xây dựng Đồng Khởi công bố công khai trên trang thông tin tại địa chỉ <https://dongkhoicc.com>

Khi có bất kỳ các thay đổi nào so với bản Công bố, Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật và Kiểm định Xây dựng Đồng Khởi sẽ cập nhật và thông tin kịp thời đến các bên quan tâm của mình.

Công ty TNHH Tư vấn Kỹ thuật và Kiểm định Xây dựng Đồng Khởi kính đề nghị Sở xây dựng tiếp nhận và đăng tải thông tin đăng ký công bố công khai nêu trên tại trang thông tin điện tử của Sở xây dựng.

Trân trọng,,

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN
VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG ĐỒNG KHỞI**



Giám đốc

CHÂU THANH LÂM